

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2026

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thao; Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đào Thị Toan – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1997; CCCD số 030197003382, cấp ngày 14/04/2021; ĐKTT: Thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng.

*Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản, tài liệu:* Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H, xã A, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Duy T, sinh năm 1984; CCCD số 030084001248, cấp ngày 31/3/2025; ĐKTT: Thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng; Hiện đang làm việc ở Đài Loan.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được bị đơn ủy quyền giao nhận văn bản, tài liệu:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/11/2018 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng) và ở cùng với mẹ đẻ của anh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều, không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Do kinh tế khó khăn nên năm 2022 anh T đi lao động ở Đài Loan. Thời gian đầu anh T mới sang Đài Loan anh chị thỉnh thoảng vẫn liên lạc qua điện thoại, nhưng sau đó do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không gửi tiền về để chị nuôi con, vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên từ năm 2023 chị và anh T không còn liên lạc với nhau nữa. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn của chị và anh T đã trầm trọng, không thể khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 28/02/2020 và Vũ Hoài N, sinh ngày 04/8/2022, hiện nay hai con đang ở cùng chị, chị xin được nuôi con cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 2.500.000đ/tháng. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH Đ1, ở khu Công nghiệp V, thu nhập trung bình 1 tháng khoảng 13.000.000đ. Về chỗ ở hiện nay mẹ con chị đang ở cùng mẹ đẻ chị ở thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng. Nhà ở rộng rãi đảm bảo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị sinh hoạt.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Vũ Duy T trình bày:* Xác định về hoàn cảnh, điều kiện, thời gian kết hôn như chị L trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống ở Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng) và ở cùng với mẹ anh được khoảng một năm thì chị L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng ở, còn anh vẫn ở với mẹ mình và đi lại nhà bố mẹ vợ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp được về tính cách, quan điểm sống, chị L về nhà bố mẹ đẻ ở không chịu về gia đình anh, anh nhiều lần yêu cầu chị L về nhà nhưng chị L không về, anh muốn đón các con về nhà chơi chị L không đồng ý và gây khó khăn cho anh. Do muốn phát

triển kinh tế gia đình nên tháng 3/2022 anh đi lao động ở Đài Loan. Thời gian đầu sau khi anh sang Đài Loan, vợ chồng vẫn liên lạc qua điện thoại nhưng sau đó anh gọi điện thì chị L không nghe máy, nhắn tin không trả lời và cắt hoàn toàn liên lạc với anh. Đến nay chị L đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 28/02/2020 và Vũ Hoài N, sinh ngày 04/8/2022. Chị L xin nuôi cả hai con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng hoặc giao cho anh và chị L mỗi người nuôi 1 con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đồng thời đề nghị Tòa án khi giải quyết việc nuôi con xác định rõ người trực tiếp nuôi con không được ngăn cản việc thăm gặp, chăm sóc, giáo dục con chung của người không trực tiếp nuôi con. Hiện nay anh đang làm việc ở Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc con nên anh ủy quyền cho mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị S thay anh chăm sóc các cháu cho đến khi anh về Việt Nam. Thu nhập của anh hiện nay trung bình từ 30.000.000đ – 35.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay anh đang làm việc tại Đài Loan, sau khi anh được gia đình thông tin về việc Tòa án thụ lý vụ án nên anh đã xin nghỉ phép về nước để làm việc theo yêu cầu. Đến ngày 13/11/2025 anh lại phải tiếp tục sang Đài Loan làm việc, do đó anh ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị S thay anh nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày:* Sau khi anh T và chị L kết hôn thì chung sống ở Đ, xã C, thành phố Hải Phòng và ở cùng với bà một thời gian, sau đó chị L về nhà bố mẹ mình ở, còn anh T vẫn ở cùng bà và đi lại hai bên gia đình. Tháng 3/2022 anh T đi lao động ở Đài Loan đến nay vẫn chưa hết hạn hợp đồng. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh T bà không rõ. Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Vũ Hoài A, Vũ Hoài N, hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ ở nhà ông bà ngoại. Do anh T đang làm việc ở nước ngoài nên trường hợp anh T được Tòa án giao nuôi con, bà đồng ý nhận sự ủy quyền của anh T, chăm sóc các con của anh T cho đến khi anh T về Việt Nam. Anh T ủy quyền cho bà thay anh T giao nhận các văn bản, tài liệu Tòa án bà nhất trí.

*Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị L. Quá trình chị L, anh T chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mãi chơi, không

tu chí làm ăn, nợ nần nhiều. Năm 2022 bà phải cho anh T vay tiền để đi lao động ở Đài Loan nhưng khi sang đó anh T vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm với gia đình. Theo quan điểm của bà, mâu thuẫn của vợ chồng chị L đã nghiêm trọng, không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng chị L có hai con chung là cháu Vũ Hoài A, Vũ Hoài N, hiện nay các cháu đang ở với chị L và ở cùng với bà. Từ trước đến nay chị L và gia đình bà không ai ngăn cản anh T thăm gặp các con. Ngày 21/10/2025 anh T tự ý đến trường học đón con, không thông báo với chị L trước nên cô giáo không cho đón con, anh T gây sự tại trường học sau đó tiếp tục về nhà bà gây sự nên thôn Đ phải tổ chức hòa giải.

Ông Vũ Huy C trình bày: Ông là bố đẻ của anh Vũ Duy T. Ông và bà S chung sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ lâu. Sau khi anh T, chị L kết hôn thì chung sống cùng bà S. Anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn, ông nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Chị L không ở được với anh T nên cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng chị L, anh T có hai con chung là cháu Vũ Hoài A, Vũ Hoài N, từ trước đến nay các cháu vẫn ở cùng với mẹ, anh T hiện đang ở Đài Loan nên điều kiện chăm sóc con không bằng chị L.

*Theo xác minh với Trưởng thôn Đông Đồng thể hiện:* Do gia đình không đề nghị hòa giải nên cơ sở thôn không rõ về mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh T như thế nào. Tuy nhiên theo dư luận phản ánh thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của anh chị là do anh T mãi chơi, nợ nần. Năm 2022 anh T đi lao động ở Đài Loan mẹ con chị L chuyển về ở với bố mẹ đẻ tại thôn Đ. Thời gian gần đây sau khi chị L làm đơn xin ly hôn anh T, anh T xin nghỉ phép về nước để giải quyết, hai anh chị xảy ra mâu thuẫn tại thôn Đ, nguyên nhân từ việc anh T đến trường đón con, cơ sở thôn Đ đã tổ chức hòa giải cho hai bên.

*Theo xác minh với Trưởng thôn Đ thể hiện:* Trong khoảng thời gian cuối tháng 10 đầu tháng 11/2025, giữa chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân từ việc anh T đến trường học đón con nhưng không báo cho chị L trước, chị L thì cho rằng anh T đón con nhưng không chăm con để con ở nhà 1 mình, do đó hai bên xảy ra cãi vã. Đại diện thôn Đ đã tổ chức hòa giải, tại buổi hòa giải anh T đã nhất trí sau này không để xảy ra mâu thuẫn nữa. Ngoài nội dung hòa giải trên thôn Đ không tổ chức hòa giải nội dung nào khác và xác định không có việc chị L ngăn cản anh T thăm gặp con như anh T trình bày với Tòa án. Hiện mẹ con chị L đang ở với bà Nguyễn Thị M điều kiện về chỗ ở, môi trường sống đều ổn định và đảm bảo.

*Theo xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố H thể hiện:* Anh T xuất cảnh lần gần nhất ngày 13/11/2025 đến nay chưa cho thông tin nhập cảnh trở lại.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương L ly hôn với anh Vũ Duy T; Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Hoài A, Vũ Hoài N cho chị L trực tiếp nuôi, anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 2.500.000đ/con/tháng kể từ tháng 1/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Duy T, có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn Đ, xã C, thành phố Hải Phòng; Hiện đang làm việc ở Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L, anh Vũ Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/11/2018 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng) là hôn nhân hợp pháp. Chị L xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn. Anh T thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 28/02/2020 và Vũ Hoài N, sinh ngày 04/8/2022. Chị L xin được 2 nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.500.000đ/tháng. Anh T không đồng ý với quan điểm của chị L và đề nghị giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng hoặc giao cho anh nuôi con Vũ Hoài A, giao cho chị L nuôi con Vũ Hoài N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do anh đang làm việc tại Đài Loan nên ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị S chăm sóc con anh cho đến khi anh về Việt Nam. Bà S nhất trí với quan điểm của anh T.

Xét thấy từ năm 2022 anh T đi lao động ở Đài Loan các con chung do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các cháu phát triển tốt về thể chất, tâm sinh lý, điều kiện sinh sống, học tập đã ổn định. Chị L có công việc, thu thập, chỗ ở ổn định đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi con. Anh T hiện đang làm việc tại Đài Loan nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tại thời điểm hiện nay xét về điều kiện nuôi dưỡng con của chị L tốt hơn anh T. Do đó để tạo điều kiện cho các con chung của anh chị có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung chưa thành niên. Do vậy, cần giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.500.000đ/tháng x 2 con = 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo

quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương L, xử cho chị Nguyễn Thị Phương L ly hôn anh Vũ Duy T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Hoài A, sinh ngày 28/02/2020 và Vũ Hoài N, sinh ngày 04/8/2022 cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Duy T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.500.000đ/tháng x 2 con = 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

*Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà anh T không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0003058 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị L1 đã thực hiện xong nghĩa vụ. Anh Vũ Duy T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành*

*án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Dương sự;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã C, Hải Phòng (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**